

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của phường Thủy Biều với trọng tâm là cải thiện môi trường kinh doanh và chuyển đổi số

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 8623/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 5 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 với trọng tâm là cải thiện môi trường kinh doanh và chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của phường với trọng tâm là cải thiện môi trường kinh doanh và chuyển đổi số.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đoàn thể phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Đăng Thái

KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính năm 2023 của phường Thủy Biều
với trọng tâm là cải thiện môi trường kinh doanh và chuyển đổi số
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2023 của UBND phường)**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định số 8623/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của thành phố Huế; Ủy ban nhân dân (UBND) phường Thủy Biều ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của phường với trọng tâm là cải thiện môi trường kinh doanh và chuyển đổi số, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. CCHC phải được tiến hành trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Đẩy mạnh công tác CCHC, trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy việc xây dựng và phát triển chính quyền số, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.
3. Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình công tác năm 2023 của UBND phường làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.
4. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.
5. Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu; Chuyên biến mạnh mẽ nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường nói riêng và tỉnh nói chung.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

a) Mục tiêu

- Phân đầu 100% VBQPPL phường ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật;
- Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

b) Nhiệm vụ

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp;
- Thực hiện hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn phường năm 2023;
- Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố đã ban hành để bổ sung, sửa đổi kịp thời đúng theo quy định của pháp luật; đề cao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng thể chế; phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của cá nhân, tổ chức để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật;
- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.
- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Về cải cách TTHC:

a) Mục tiêu

- Tiếp tục việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.
- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền và quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong VBQPPL của địa phương (trong trường hợp được Luật giao) được công bố kịp thời.
- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận TN&TKQ phường.
- 95% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trở lên, trong đó 30% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến

mức độ 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố và cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 60%, 55%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, những nhieu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.

- Tiếp tục cập nhật và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Triển khai thực hiện đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và chấn chỉnh hành vi những nhiều, thờ ơ, vô cảm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Xây dựng, ban hành các chương trình, chính sách khuyến khích, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

a) Mục tiêu

- Thực hiện sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2023.

b) Nhiệm vụ

- rà soát, kiến nghị cấp trên sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý theo thẩm quyền; Tiếp tục phân cấp và ủy quyền mạnh hơn cho các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tổ chức bộ máy;

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Sắp xếp, kiện toàn, khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính cấp xã ở các nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực ở địa phương.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ

thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, hướng tới mục tiêu “*Làm việc không giấy tờ; hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt*”; thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại địa phương.

- Duy trì thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC. Gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua, khen thưởng, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án xác định cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhằm sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong cơ quan nhà nước; sử dụng biên chế theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện có hiệu quả việc tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về Chính sách tinh giản biên chế.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Tiếp tục triển khai đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Cải cách tài chính công:

a) Mục tiêu

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối

ngân sách theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách địa phương theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, khoa học và công nghệ, hành chính - tư pháp, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển địa phương. Phát huy trách nhiệm và tính sáng tạo, chủ động của các đơn vị này nhằm cung cấp các dịch vụ công ngày càng có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, đồng thời tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc.

6. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Mục tiêu

- Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh gắn với việc triển khai có hiệu quả các chính hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện trợ giúp doanh nghiệp thực hiện các biện pháp an toàn trước đại dịch COVID-19 đang còn diễn biến phức tạp, tháo gỡ các điểm nghẽn, khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh trong trạng thái bình thường mới một cách tích cực và hiệu quả.

- Phấn đấu cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và chỉ số sẵn sàng và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) phùng.

b) Nhiệm vụ

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

- Giải pháp phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Giải pháp thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình chuyển đổi số.

- Giải pháp đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai và quản lý hành chính đất đai.

7. Về hiện đại hóa nền hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; hệ thống báo cáo của thành phố được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Phân đầu đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu:

+ 100% các giải pháp nâng cao nhận thức số theo kế hoạch được triển khai; 100% các văn bản đảm bảo thể chế số được ban hành; 100% mạng, máy tính trong cơ quan nhà nước được triển khai tuân thủ theo quy định của tỉnh; 100% máy tính trong cơ quan được cài đặt giải pháp phòng, chống virus tập trung của tỉnh; 90% các hệ thống thông tin được đánh giá cấp độ an toàn thông tin và triển khai theo giải pháp dùng chung của tỉnh; 100% cơ quan, đơn vị vận hành các nền tảng số phục vụ xây dựng chính quyền số theo định hướng của tỉnh; 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ thành phố đến cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ thành phố đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định); 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành; 100% Công chức, viên chức sử dụng hạ tầng điện toán đám mây của tỉnh; 100% công chức, viên chức được tham gia các chương trình tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số; 100% Thôn, tổ có thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng và được tập huấn nghiệp vụ; Tối thiểu 1 tháng có 1 bản tin truyền thông về chuyển đổi số.

+ 50% người dân trên địa bàn từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại thông minh; 80% hộ gia đình trên địa bàn có kết nối internet băng thông rộng; 80% hộ gia đình trên địa bàn có sử dụng điện thoại thông minh; 90% người dân trên địa bàn được hỗ trợ hướng dẫn tiếp cận nền tảng đào tạo trực tuyến Quốc gia nâng cao nhận thức và kỹ năng số; 80% người dân trên địa bàn có cài đặt Hue-S; 100% người dân trên địa bàn được hỗ trợ tạo lập tài khoản định danh điện tử; 50% người dân trên địa bàn được kích hoạt tài khoản thanh toán số (Ví điện tử Hue-S); 50% người dân trên địa bàn có sử dụng hình thức thanh toán điện tử hoặc mua hàng trực tuyến; 70% doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn có triển khai hình thức chấp nhận thanh toán trực tuyến bằng QR Hue-S.

+ 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Tối thiểu 30% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.

+ 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ 100% CBCC thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp, phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet nhằm phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ thành phố đến xã, phường.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố. Xây dựng, triển khai kế hoạch hàng năm về ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường được giải quyết tại Bộ phận TN&TKQ; triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo quy định.

- Tiếp tục triển khai liên thông giữa Hệ thống quản lý, đăng ký hộ tịch; Hệ thống đăng ký khai sinh điện tử của Bộ Tư pháp và Hệ thống công dịch vụ công của Tỉnh;

- Tiếp tục tổ chức triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Quy định Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Đẩy nhanh việc ứng dụng CNTT và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, chú trọng triển khai hệ thống ISO điện tử (ISO online) vào hoạt động quản lý hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của cơ quan hành chính.

- Đăng tin, bài và cập nhật kịp thời các bộ TTHC trên Trang tin điện tử của các phường.

- Hoàn thiện hạ tầng dùng chung và đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử.

- Tăng cường trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử, bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tốt có hiệu quả các phần mềm dùng chung nhằm phù hợp

với ứng dụng trong công việc tại các đơn vị.

- Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Cử cán bộ, công chức tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin về chuyển đổi số do cấp Tỉnh, Thành phố tổ chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1) Cán bộ, công chức, các ban ngành, đoàn thể liên quan trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch.

2) Cán bộ, công chức và các ban ngành, đoàn thể liên quan định kỳ báo cáo việc thực hiện công tác CCHC để UBND phường báo cáo thành phố theo quy định.

3) Kinh phí thực hiện: Do Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành. Bộ phận Tài chính – kế toán chịu trách nhiệm tham mưu, trình lãnh đạo UBND phường để thực hiện.

4) Bộ phận Văn phòng, Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn cụ thể các bộ phận chức năng của phường thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo theo đúng thời gian quy định (báo cáo quý, năm); trong quá trình thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc báo cáo về văn phòng để tổng hợp báo cáo lãnh đạo UBND và thành phố để xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Thường vụ Đảng ủy;
- TT.HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Cán bộ, công chức;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Đăng Thái

